UBND TỈNH HOÀ BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 677 /SGD&ĐT-TrH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoà Bình, ngày 07 tháng 5 năm 2015

HƯỚNG DẪN
Tuyển sinh vào các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở Năm học 2015 – 2016

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông; Quyết định số 49/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 06/2009/TT-BGDĐT ngày 31/3/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều 10 và Điều 13 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1258/BGDĐT-GDTrH ngày 17/03/2015 của Bộ GD&ĐT về việc không thi tuyển sinh vào lớp 6;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 24/6/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hoà Bình Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2014-2015 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hoà Bình; Công văn số 364/UBND-VX ngày 03/4/2015 của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc phê duyệt phương án tuyển sinh THPT và THCS năm học 2015-2016; Thông báo Số 457/TB-SGD&ĐT-TrH ngày 06/4/2015 của Sở GD&ĐT về việc thông báo phương án tuyển sinh THPT và THCS năm học 2015-2016; Công văn số 676/SGD&ĐT-TrH ngày 07/5/2015 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông năm học 2015 – 2016,

Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học cơ sở năm học 2015 - 2016 như sau:

1. Phương thức tuyển sinh: Thực hiện theo phương thức xét tuyển.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh:

- Các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2014-2015 theo chỉ tiêu đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- *Chú ý:* Các trường hợp học sinh đang học các lớp 7, lớp 8, lớp 9 xin chuyển trường, thôi học, Hiệu trưởng các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS thực hiện tuyển sinh bổ sung theo Công văn 288/SGS&ĐT-TrH ngày 19/02/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cho học sinh chuyển trường và tuyển bổ sung học sinh vào các trường PT DTNT.

3. Đối tượng tuyển sinh:

- Thanh niên, thiếu niên là con em các dân tộc thiểu số có hộ khẩu tại các xã khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn (thay thế Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn) và các văn bản quy định hiện hành.

- Tuyển không quá 5% trong tổng chỉ tiêu số học sinh được UBND tỉnh giao cho mỗi trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS năm học 2015-2016 là con em dân tộc Kinh định cư lâu dài ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa Bình theo quy định hiện hành.

- Chú ý:

+ Trường PT DTNT THCS huyện Kim Bôi tuyển học sinh cả 7 xã trước đây thuộc huyện Kim Bôi nay đã chuyển về huyện Lương Sơn (Gồm các xã: Hợp Thanh, Thanh Lương, Cao Thắng, Cao Dương, Hợp Châu, Long Sơn, Tân Thành).

+ Trường PT DTNT THCS huyện Cao Phong ngoài học sinh thuộc khu vực tuyển sinh huyện Cao Phong, tuyển thêm học sinh thuộc xã Độc Lập huyện Kỳ Sơn.

+ Trường PT DTNT THCS A Mai Châu chỉ được tuyển học sinh tại các xã Hang Kia và xã Pà Cò sau khi được sự đồng ý của Sở GD&ĐT;

+ Trường PT DTNT THCS B huyện Mai Châu được mở rộng vùng tuyển đối với các xã lân cận là: xã Tân Sơn, xã Tân Dân, xã Tân Mai, xã Phúc Sạn. Trường PT DTNT THCS A huyện Mai Châu và trường PT DTNT THCS B huyện Mai Châu có trách nhiệm thống nhất về chỉ tiêu tuyển sinh tại các xã này trước khi duyệt chỉ tiêu tuyển sinh với Sở GD&ĐT.

4. Điều kiện dự tuyển

- Có học bạ và hồ sơ hợp lệ, đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2014 - 2015 tại tỉnh Hòa Bình.

- Độ tuổi: Thực hiện theo Điều 37, Chương V Điều lệ trường THCS, trường THPT và Trường phổ thông nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/TT/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Có đủ sức khoẻ để học tập và công tác lâu dài.

- Các trường hợp đặc biệt khác phải được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

5. Hồ sơ dự tuyển

- Thực hiện theo Điều 3, Chương II, Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và tuyển sinh Trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Khoản 2, Điều 16, Quy chế tổ chức hoạt động của các trường Phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Quyết định số 49/2008/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lưu ý:

+ Học sinh nộp hồ sơ tại trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS đăng ký dự tuyển.

+ Hội đồng tuyển sinh của các trường phải kiểm tra kỹ hồ sơ của học sinh trước khi thu nhận. Hồ sơ của học sinh phải đảm bảo đầy đủ và hợp lệ. Đặc biệt, học sinh phải nộp đủ các giấy tờ liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích từ trước khi xét tuyển mới có giá trị được cộng thêm điểm. Các giấy tờ liên quan đến chế độ cộng điểm ưu tiên, khuyến khích nộp sau khi xét tuyển đều không có giá trị.

+ Hội đồng tuyển sinh của các trường không được nhận hồ sơ của học sinh thiếu tuổi. Những trường hợp đặc biệt cần phải báo cáo và được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

6. Chế độ ưu tiên, khuyến khích.

6.1. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

a) Nhóm đối tượng 1: Cộng 3,0 điểm cho học sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Con liệt sĩ;

- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;

- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên".

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2: Cộng 2,0 điểm cho học sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động.

- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;

- Con của người được cấp "Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%".

c) Nhóm đối tượng 3: Cộng 1,0 điểm cho học sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;

- Người dân tộc thiểu số;

- Người học đang sinh sống, học tập tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

6.2. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

a) Đạt giải cá nhân trong kỳ Olympic học sinh giỏi cấp Tiểu học các bộ môn văn hoá:

- Giải Nhất cấp tỉnh: cộng 2,0 điểm;

- Giải Nhì cấp tỉnh: cộng 1,5 điểm;

- Giải Ba cấp tỉnh: cộng 1,0 điểm;

b) Đạt giải cá nhân hoặc đồng đội do ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các ngành từ cấp tỉnh trở lên tổ chức trong các kỳ thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao Giáo dục quốc phòng; thi vẽ; thi viết thư quốc tế; thi giải toán qua Internet; thi Olympic tiếng Anh trên Internet; thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; thi vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn:

- Giải cá nhân:

+ Đạt giải Quốc gia hoặc giải Nhất cấp tỉnh hoặc huy chương Vàng: cộng 2,0 điểm;

+ Đạt giải Nhì cấp tỉnh hoặc huy chương Bạc: cộng 1,5 điểm;

+ Đạt giải Ba cấp tỉnh hoặc huy chương Đồng: cộng 1,0 điểm;

- Giải đồng đội (hội thao Giáo dục quốc phòng, bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, cầu mây, điền kinh, tốp ca, song ca...):

+ Chỉ cộng điểm đối với giải Quốc gia;

+ Số lượng cầu thủ, vận động viên, diễn viên của giải đồng đội từ 02 đến 22 người theo quy định cụ thể của ban tổ chức từng giải;

6.3. Mức điểm khuyến khích được cộng cho các cá nhân trong giải đồng đội được thực hiện như đối với giải cá nhân quy định tại điểm b trong Mục 6.2.

6.4. Những học sinh đoạt nhiều giải khác nhau trong các cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại giải cao nhất.

7. Điểm cộng thêm, điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển.

7.1. Điểm cộng thêm

- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích thực hiện theo quy định tại Mục 6 trong hướng dẫn này và tối đa không quá 5,0 điểm.

7.2. Điểm xét tuyển:

- Điểm xét tuyển căn cứ vào kết quả xếp loại học lực môn cả năm học (HLMCN) các môn Toán, Tiếng Việt của các năm học lớp lớp1, lớp 2, lớp 3, lớp 4; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lí; điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Quy đổi kết quả xếp loại học lực môn cả năm (HLMCN) các môn Toán, Tiếng Việt của các năm học lớp1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 thành điểm số như sau:

+ HLMCN xếp loại Giỏi của môn học: được tính 5,0 điểm;

+ HLMCN xếp loại Khá của môn học: được tính 4,0 điểm;

+ HLMCN xếp loại Trung bình của môn học: được tính 3,0 điểm.

- Điểm xét tuyển là: Tổng số điểm của điểm đã quy đổi theo HLMCN của môn Toán, Tiếng Việt các năm học lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4; điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử, Địa lí và điểm cộng thêm (nếu có).

7.3. Chú ý:

7.3.1. Những học sinh trong đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS đã được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học từ trước năm 2015 nhưng chưa vào học lớp 6 THCS, muốn đăng ký dự tuyển vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS năm học 2015-2016 phải tham gia kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn: Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí tại các các trường Tiểu học đã học lớp 5. Điểm các bài kiểm tra định kỳ này được tính là điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 và là căn cứ để tính điểm xét tuyển trong quá trình tuyển sinh.

7.3.2 Đối với những học sinh học theo Mô hình trường học mới VNEN, kết quả kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 4 (năm học 2013-2014) của môn Toán và Tiếng Việt theo quy định tại Công văn số 5737/BGD ĐT-GDTH ngày 21/8/2013 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thí điểm đánh giá học sinh tiểu học Mô hình trường học mới Việt Nam được coi là điểm trung bình cả năm của môn học đó và được xếp thành các loại Giỏi, Khá, Trung bình và quy đổi thành điểm số để tham gia xét tuyển, cụ thể như sau:

- Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm đạt điểm 9, điểm 10: Xếp loại Giỏi và được tính 5,0 điểm.

- Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm đạt điểm 7, điểm 8: Xếp loại Khá và được tính 4,0 điểm.

- Điểm kiểm tra định kỳ cuối năm đạt điểm 5, điểm 6: Xếp loại Trung bình và được tính 3,0 điểm.

7.4. Nguyên tắc xét tuyển:

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao cho từng xã và điểm xét tuyển, lấy điểm từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu phân bổ. Nếu nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển nhau thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí cao hơn;

+ Tổng điểm kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 các môn Toán, Tiếng Việt cao hơn.

- Trường hợp những xã vẫn còn chỉ tiêu nhưng chưa tuyển đủ học sinh thì Hội đồng tuyển sinh báo cáo Sở GD&ĐT chuyển chỉ tiêu sang xã khác.

- Các trường hợp đặc biệt khác phải được sự đồng ý của Sở GD&ĐT.

- Xét tuyển riêng đối với các trường hợp học sinh đăng ký dự tuyển là học sinh người dân tộc Kinh, nhưng phải đảm bảo tuyển không quá 5% trong tổng chỉ tiêu số học sinh được UBND tỉnh giao cho mỗi trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS năm học 2015-2016 và học sinh người dân tộc Kinh đỗ phải có điểm xét tuyển cao hơn điểm xét tuyển của các học sinh người dân tộc không đỗ trong cùng xã đó.

8. Thời gian xét tuyển: 25/6/2015.

9. Hội đồng tuyển sinh, việc quản lý học sinh trúng tuyển.

9.1. Hội đồng tuyển sinh.

9.1.1. Giám đốc Sở GD&ĐT ra Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của từng trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS. Các đơn vị lập danh sách giới thiệu Hội đồng tuyển sinh gồm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Thư ký và các Uỷ viên gửi về phòng GDTrH - Sở GD&ĐT **(theo mẫu M1).** Các thành viên Hội đồng tuyển sinh không có con, em ruột vợ hoặc chồng, người được giám hộ hoặc được đỡ đầu dự tuyển tại Hội đồng tuyển sinh vào lớp 6 Phổ thông dân tộc nội trú THCS mà mình làm nhiệm vụ.

9.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

- Căn cứ khu vực tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS thông báo tuyển sinh đến các xã, trường Tiểu học và nhân dân biết để học sinh có nguyện vọng đăng kí dự tuyển.

- Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2015 - 2016 do Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS dự kiến phân bổ chỉ tiêu cho các xã trong vùng tuyển và duyệt với Sở GD&ĐT.

- Thu nhận, kiểm tra hồ sơ tuyển sinh, nhập dữ liệu và nộp dữ liệu về Sở GD&ĐT. Toàn tỉnh sử dụng thống nhất một chương trình quản lý tuyển sinh lớp 6 Phổ thông dân tộc nội trú THCS trên máy vi tính. Các đơn vị tiến hành nhập dữ liệu thí sinh dự thi theo phần mềm đã được cung cấp. *Các đơn vị liên hệ trực tiếp với Phòng GDTrH để được cài đặt và hướng dẫn sử dụng.*

- Các Hội đồng tuyển sinh thực hiện việc xét học sinh trúng tuyển (theo đúng quy định tại Mục *7.3. Nguyên tắc xét tuyển* trong hướng dẫn này) lập biên bản **(theo mẫu M2)**, làm tờ trình **(theo mẫu M3)** và danh sách học sinh trúng tuyển **(theo mẫu M4)** để Lãnh đạo Sở phê duyệt. Sau khi có sự phê duyệt của Lãnh đạo Sở, Phòng GDTrH sẽ in danh sách học sinh trúng tuyển (theo mẫu thống nhất) và chuyển cho Hội đồng tuyển sinh kiểm tra.

- Hiệu trưởng các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc xét học sinh trúng tuyển vào trường mình.

- Các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS chỉ được phép gọi học sinh nhập học sau khi danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 6 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

- Được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của Hội đồng.

9.2. Lịch làm việc của Hội đồng tuyển sinh, duyệt kết quả trúng tuyển

- Thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm.

10. Công tác chuẩn bị và một số điểm cần chú ý trong công tác tuyển sinh.

10.1. Các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS mua túi hồ sơ và phiếu đăng ký dự thi tại Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT.

10.2. Các trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS nộp phiếu đăng ký dự tuyển (phiếu số 03) và file dữ liệu thí sinh dự tuyển về Phòng GDTrH, Sở

GD&ĐT trước khi tiến hành xét tuyển. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin khi nhập hồ sơ dự tuyển của học sinh vào phần mềm.

10.3. Hội đồng tuyển sinh của các trường phải niêm yết công khai chế độ ưu tiên, khuyến khích để toàn thể thí sinh dự thi được biết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc tính điểm cộng thêm tại Mục 6 trong hướng dẫn này.

10.4. Kinh phí: Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Sở GD&ĐT.

*** Lưu ý:** ***Tất cả các công việc trong công tác tuyển sinh được thực hiện theo lịch chi tiết đính kèm. Các đơn vị phải đảm bảo hoàn thành các công việc theo đúng lịch quy định.***

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng GDTrH, Sở GD&ĐT (đồng chí Phùng Văn Thụ – Trưởng phòng GDTrH, điện thoại: 0914 37 5689; đồng chí Lê Thị Hồng – Phó trưởng phòng GDTrH, điện thoại: 0169 291 5798; đồng chí Nguyễn Duy Tiến – Chuyên viên phòng GDTrH, điện thoại: 0989 88 66 98; đồng chí Nguyễn Anh Tuấn – Chuyên viên phòng GDTrH, điện thoại: 0983.72.1104, Email: nguyenanhtuan1104@gmail.com) để được hướng dẫn giải quyết.

Nhận được văn bản này, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường PT DTNT THCS nghiên cứu và tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận :
- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh;
- UBND các huyện và thành phố;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng CN, CM, NV Sở;
- Các Phòng GD&ĐT;
- Các trường PT DTNT THCS;
- Website ngành;
- Lưu VT, TrH. NDT (22b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH

Đặng Quang Ngàn